

XUẤT HIỆN CẦU GIÁ THẤP MUA CHỦ ĐỘNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư cần thận trọng trong việc giải ngân vào thị trường ở giai đoạn này khi vùng cân bằng chưa được xác lập.
BÁN	Nhà đầu tư, chủ động cơ cấu danh mục, đưa tỉ trọng cổ phiếu về mức an toàn và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu tạo đáy cân bằng rõ ràng hơn.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCG

MUA

↑ 9,39%

VND19.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai (13/1) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số, với Dow Jones tăng khá mạnh.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Chỉ số VN-Index giảm điểm trước áp lực bán tăng lên và đóng cửa cuối tuần lùi về sát mốc 1.230 điểm. Thanh khoản tuy giảm cho thấy biểu hiện của dòng tiền thận trọng, trong khi đó nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì đà bán ròng trước áp lực tỷ giá. Về kỹ thuật, rủi ro giảm điểm ngắn hạn của thị trường vẫn còn tiếp diễn khi chỉ số DXY tiếp tục neo ở mức cao. Chúng tôi kỳ vọng lực cầu giá thấp sẽ xuất hiện và giúp chỉ số hồi phục trở lại khi chỉ số tiếp cận vùng hỗ trợ 1.200-1.215 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.297,12	0,86	-0,58
S&P 500	5.836,22	0,16	-0,77
Nasdaq	19.088,10	-0,38	-1,15
VIX	19,19	-1,79	10,61
DAX	20.132,85	-0,41	1,12
FTSE 100	8.224,19	-0,29	0,63
CAC40	7.408,64	-0,30	0,38
Hang Seng	18.874,14	-1,00	-5,91

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	37,82	SELL
MACD (12,26)	-4,49	SELL
ADX (14)	18,63	SELL
SMA5	1.241,97	SELL
SMA20	1.258,41	SELL
SMA50	1.251,09	SELL
SMA100	1.262,13	SELL
SMA200	1.258,85	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Các số liệu kinh tế Mỹ quan trọng sẽ được công bố trong tuần này có chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 12 công bố vào ngày thứ Ba, tiếp đến là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) vào ngày thứ Tư.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London tăng 1,25 USD/thùng, tương đương tăng 1,6%, chốt ở mức 81,01 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 2,25 USD/thùng, tương đương tăng 2,9%, chốt ở 78,82 USD/thùng.
- Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Trong đó có một nhiệm vụ yêu cầu cần phát triển mạnh mẽ thị trường tài chính, thị trường vốn để huy động nguồn lực cho nền kinh tế; năm 2025 phấn đấu nâng hạng thị trường chứng khoán.
- HUT:** CTCP Tasco thông tin năm 2024, Tasco ghi nhận doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt khoảng 30.700 tỷ đồng, gấp 2,7 lần cùng kỳ năm trước. Đây cũng là con số cao kỷ lục mà doanh nghiệp đạt được sau khi sáp nhập SVC Holdings. Năm 2024, Tasco lên kế hoạch tổng doanh thu 24.750 tỷ đồng. Như vậy, doanh nghiệp đã vượt 24% chỉ tiêu năm.
- VIB:** Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Dịch vụ công nghệ ngân hàng/Khois Ngân hàng số Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ông Trần Nhất Minh vừa đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu VIB trong thời gian từ 17/1/2025 - 14/2/2025 bằng phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.
- HCM:** HSC đã thông qua tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%. Với gần 720 triệu cổ phiếu đang lưu hành và tỷ lệ cổ tức 500 đồng/cổ phiếu, ước tính HSC cần chi gần 360 tỷ đồng cho đợt cổ tức lần này. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 04/02 và dự kiến thanh toán vào ngày 28/02.
- PLX:** Lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thông tin năm 2024, doanh thu hợp nhất ước đạt 270.000 tỷ đồng, bằng 144% kế hoạch và giảm hơn 1% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm qua ước đạt 3.500 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ song vẫn vượt 21% chỉ tiêu năm.
- LPB:** Kết thúc năm 2024, LPBank công bố lợi nhuận trước thuế đạt 12.168 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính thức bước chân vào nhóm các doanh nghiệp có lợi nhuận trên 10.000 tỷ đồng.
- PLC:** Doanh thu năm qua ước đạt 6.685 tỷ đồng, đạt 95% so với chỉ tiêu năm, giảm 16% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 65 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm 2024 đã điều chỉnh và bằng 46% so với năm 2023. Đây cũng là mức lợi nhuận thấp nhất của PLC kể từ năm 2008.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2,671,13	0,30	1,78
Dầu WTI	78,67	-0,19	9,69
Dầu Brent	80,80	-0,26	8,25
Than	114,50	0,88	-8,58
Đồng	9,094,50	0,03	3,72
Quặng sắt	99,84	4,57	-4,76
Thép	458,00	0,44	-3,73

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	109,576	-0,35	1,00
USD/JPY	157,37	0,07	-0,11
USD/CNY	7,3319	0,01	-0,44
EUR/USD	1,0248	0,03	-1,02
GBP/USD	1,2213	0,09	-2,42

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
STB	293,32	35.300	0,28
FPT	511,10	147.600	0,20
HPG	349,82	25.900	1,37
SSI	258,87	24.150	1,90
DXG	92,96	14.750	2,43

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	513.637,49	91.900	0,55
BID	271.072,35	39.300	0,51
FPT	217.129,81	147.600	0,20
CTG	202.448,69	37.700	0,53
HPG	165.662,88	25.900	1,37

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCG

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
18.450
Giá mục tiêu
19.800
Tiềm năng tăng giá
9,39%
Vùng giải ngân
17.700-18.100
Ngưỡng cắt lỗ
<17.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Luỹ kế doanh thu 9 tháng đầu năm Vinaconex đạt 8.139 tỷ đồng, giảm 8,7% so với năm trước. Lãi sau thuế luỹ kế đạt 765,6 tỷ đồng, tăng 3,7 lần so với cùng kỳ. So với mục tiêu đề ra, Vinaconex đã hoàn thành được khoảng 80% mục tiêu lợi nhuận năm.
- Đáng chú ý, nợ vay ngắn hạn có xu hướng giảm mạnh so với đầu năm, chỉ ghi nhận 4.958 tỷ đồng. Nợ vay dài hạn chiếm 3.944 tỷ đồng, cũng giảm hơn 1.000 tỷ so với đầu năm. Tuy nhiên, dòng tiền mặt của đơn vị vẫn sụt giảm do tăng lượng hàng tồn kho trong kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCG nói riêng và nhóm cổ phiếu xây dựng nói chung đang cải thiện khá rõ nét về xu hướng. Hầu hết các cổ phiếu như VCG, HHV,... đều đang tích lũy ở nền giá thấp. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thắm dò đối với cổ phiếu VCG, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 17.700-18.100 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	8.453	12.704	2.814
LNTT (tỷ đ)	985	556	205
LNST (tỷ đ)	931	396	135
Nợ/VCSH (%)	136	108	88
ROE (%)	11,57	5,70	11,30
ROA (%)	2,48	1,29	2,79
EPS (VNĐ)	1.303	671	1349,21
P/E (lần)	10,7	32,8	14,30
P/B (lần)	1,22	1,82	1,48

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	58,87	BUY
MACD (12,26)	0,15	BUY
ADX (14)	30,18	BUY
SMA5	18.140	BUY
SMA20	18.690	SELL
SMA50	17.770	BUY
SMA100	18.290	BUY
SMA200	18.880	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-----

Danh mục theo dõi

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
2	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
3	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
4	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
5	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
6	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
7	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
8	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
9	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
10	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
11	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
12	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
13	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
14	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
15	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vững hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

NH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	-12%
Chốt lời 1:(50%)	18-19	+13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	+18-37%
NH CP	MSSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Có thể DCA về 61-62	-4.5%
Chốt lời 1:(50%)	72-75	+13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-4.4%
Chốt lời 1:(50%)	23-24	+7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	+13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi nhuận)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room